TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Quận S, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) Nguyễn Hồng Nam

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S tham gia phiên họp: Ông (Bà) Nguyễn Thị Dịu Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 , tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận S – Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 413/2018/TLST-DS ngày 10/7/2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 587/2018/QĐST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 249/2018/QĐST-DS ngày 14/12/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Diệp Yến N**, sinh năm 2000

Địa chỉ: đường H, Phường S, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Ngô Thị Hoàng A**, sinh năm 1975 (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2018 tại Văn phòng Công chứng Tân Phú THÀNH PHỐ H) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, Căn hộ cao cấp C, phường P, quận T, THÀNH PHỐ H.

Đối với: Ông **Diệp Tú B**, sinh năm 1982

Nơi cư trú cuối cùng: đường A, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1958

Địa chỉ: đường T, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu bà Diệp Yến N có bà Ngô Thị Hoàng A là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Diệp Tú B, sinh năm 1982 có cha là ông Diệp A, chết năm 1995; mẹ là bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1958, địa chỉ: đường A, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Ông

Diệp Tú B không có vợ nhưng có một con chung với bà Trần B ích N là bà Diệp Yến N, sinh ngày 01/4/2000.

Ông Diệp Tú B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường A, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Từ ngày 14/02/2002 đến nay, ông Diệp Tú B đi đâu không rõ, vắng mặt tại nơi cư trú và không liên lạc với gia đình. Mặc dù gia đình đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng vẫn không tìm thấy tin tức của ông B. Do đó bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Diệp Tú B mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Diệp Yến N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Diệp Tú B mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu bà Diệp Yến N tuyên bố ông Diệp Tú B mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QUẬN S- THÀNH PHỐ H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Diệp Tú B có nơi cư trú cuối cùng tại đường T, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Bà Diệp Yến N có đại diện theo ủy quyền là bà Ngô Thị Hoàng A có đơn xin vắng mặt trong tại phiên họp giải quyết việc dân sự; bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Giấy khai sinh số D, quyển số E/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 6, QUẬN S, THÀNH PHỐ H cấp thì bà Diệp Yến N là con ruột của ông Diệp Tú B. Như vậy, bà Nhi có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Diệp Tú B mất tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của bà Diệp Yến N thì ông Diệp Tú B, sinh năm 1982 có cha là ông Diệp A, chết năm 1995; mẹ là bà Huỳnh Thị T, sinh năm

1958, địa chỉ: đường A, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Ông Diệp Tú B không có vợ nhưng có một con chung với bà Trần Bích N là bà Diệp Yến N, sinh ngày 01/4/2000.

Ông Diệp Tú B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường A, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H. Từ ngày 14/02/2002 đến nay, ông Diệp Tú B đi đâu không rõ, vắng mặt tại nơi cư trú và không liên lạc với gia đình. Mặc dù gia đình đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng vẫn không tìm thấy tin tức của ông B. Do đó bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Diệp Tú B mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Căn cứ vào xác nhận của Công an Phường M, QUẬN S thì ngày 05/7/2011, ông Diệp Tú B chuyển hộ khẩu đến địa chỉ đường A, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Căn cứ vào xác nhận của Công an Phường M, QUẬN S thì ông Diệp Tú B, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại đường A, Phường M, QUẬN S. Hiện đang tạm trú tại số F, chung cư Q, Phường R, QUẬN S, THÀNH PHỐ H (tại địa phương nhà đã bán từ năm 2012).

Căn cứ vào xác nhận của Công an Phường R, QUẬN S, THÀNH PHỐ H thì ông Diệp Tú B, sinh năm 1982 không có hộ khẩu thường trú và đăng ký tạm trú cũng như thực tế cư trú tại F, chung cư Q, Phường R, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Ngày 30/7/2018 Tòa án nhân dân QUẬN S đã ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-TBTK thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Diệp Tú B, đăng trên báo Lao động trong ba số liên tiếp (số 181 ngày 07/8/2018, số 182 ngày 08/8/2018, số 183 ngày 09/8/2018) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp (ngày 20/8/2018; ngày 21/8/2018; ngày 22/8/2018), nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông Diệp Tú B.

Như vậy có đủ cơ sở xác định ông Diệp Tú B biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Diệp Tú B còn sống hay đã chết. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, Tòa án nhân dân QUẬN S chấp nhận yêu cầu của bà Diệp Yến N về việc tuyên bố ông Diệp Tú B mất tích.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người mất tích: Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Diệp Tú B được giải quyết theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người mất tích có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lệ phí Bà Diệp Yến N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68, Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Diệp Yến N.

Tuyên bố ông Diệp Tú B, sinh năm 1982, có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ đường T, Phường M, QUẬN S, THÀNH PHỐ H mất tích.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Diệp Tú B có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Diệp Tú B được giải quyết theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Diệp Yến N phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2016/0029500 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án QUẬN S. Bà Diệp Yến N đã nộp đủ lệ phí

3. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân TPHCM;
-Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
-Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
-Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân Phường 14, quận S.
-Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Nam

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 594/2018/QĐST-DS	*QUẬN S, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lại Thị Bình M.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S THÀNH PHỐ H tham gia phiên họp: Bà Đinh Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S THÀNH PHỐ H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 200/2018/TLST-DS ngày 27/03/2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 459/2018/QĐST-DS ngày 09/10/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trương T, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Cam T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

- *Người bị yêu cầu:*

Bà Âu M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

2. NLQ2, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 32/19/26 Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, THÀNH PHỐ H.

3. NLQ3, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

4. NLQ4, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

5. NLQ5, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

(Tất cả các đương sự xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu Ông Trương T có đại diện theo ủy quyền ông Trương Cam T trình bày: Ông Âu T, sinh năm 1922, chết năm 1983 và vợ là bà Trương M, sinh năm 1922, chết năm 1995 có 07 người con tên:

- NLQ1, sinh năm 1944.

- Ông Trương T, sinh năm 1947.

- NLQ2, sinh năm 1949.

- NLQ3, sinh năm 1954.

- NLQ4, sinh năm 1956.

- Bà Âu M, sinh năm 1960.

- NLQ5, sinh năm 1964.

Bà Âu M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H từ ngày 01/10/1976 đến năm 1988. Từ ngày 07/10/1988 cho đến nay Bà Âu M đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Bà Âu M bị bệnh tâm thần, trước khi bỏ đi không có chồng con gì Tất cả mọi người trong gia đình đều không biết được tin tức nào của Bà Âu M. Do đó Ông Trương T đề nghị Tòa án tuyên bố Bà Âu M đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 và NLQ5 cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của Ông Trương T, cùng đề nghị Tòa án tuyên bố Bà Âu M đã chết. Các ông bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QUẬN S THÀNH PHỐ H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Âu M có nơi cư trú cuối cùng tại Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ H.

Ông Trương T có đại diện theo ủy quyền là ông Trương Cam T, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5 có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự. Do đó Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào đơn yêu cầu của Ông Trương T thì cha mẹ của ông là ông Âu T, sinh năm 1922, chết năm 1983 và bà Trương M, sinh năm 1922, chết năm 1995 có 07 người con tên: Trương Hà T, Trương T, Trương Muối T, Trương N, Âu Xú H, Âu M, Âu Ngân L.

Bà Âu M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H từ ngày 01/10/1976 đến năm 1988. Từ ngày 07/10/1988 cho đến nay Bà Âu M đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Bà Âu M bị bệnh tâm thần, trước khi bỏ đi không có chồng con gì Tất cả mọi người trong gia đình đều không biết được tin tức nào của Bà Âu M. Do đó Ông Trương T đề nghị Tòa án tuyên bố Bà Âu M đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Trương Hà T, Trương T, Trương Muối T, Trương N, Âu Xú H, Âu Ngân L cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của Ông Trương T, cùng đề nghị Tòa án tuyên bố Bà Âu M đã chết.

Căn cứ vào xác nhận của Ban chỉ huy Công an Phường B, QUẬN S thì Bà Âu M có hộ khẩu thường trú tại Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H từ ngày 01/10/1976 đến năm 1988, từ ngày 7/10/1988 bị xóa hộ khẩu, lý do bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân QUẬN S đã ban hành Quyết định số 200/2018/QĐ-TA thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với Bà Âu M, đăng trên báo Lao động trong ba số liên tiếp (số 99 ngày 18/3/2018, số 100 ngày 19/3/2018, số 101 ngày 20/3/2018) và phát sống trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp (ngày 04, 05, 06/6/2018), nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của Bà Âu M.

Như vậy có đủ cơ sở xác định Bà Âu M biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy yêu cầu của Ông Trương T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án tuyên bố Bà Âu M đã chết là phù hợp với điểm d, khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về việc xác định ngày chết của Bà Âu M:

Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của Bà Âu M là năm 1988, không xác định được ngày tháng cụ thể có tin tức cuối cùng. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày xác định Bà Âu M chết được tính là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy xác định ngày chết của Bà Âu M là ngày 01 tháng 01 năm 1989.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của Bà Âu M được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật.

[5] Về lệ phí Ông Trương T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ông Trương T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuyên bố Bà Âu M là đã chết theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 68, điểm d, khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Trương T.

Tuyên bố Bà Âu M, sinh năm 1960, có nơi cư trú cuối cùng tại Đường P, Phường B, QUẬN S, THÀNH PHỐ H đã chết.

Ngày chết của Bà Âu M là ngày 01 tháng 01 năm 1989.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố Bà Âu M đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của Bà Âu M được giải quyết như đối với người đã chết.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trương T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0028990 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án QUẬN S. Ông Trương T đã nộp đủ lệ phí

- Ông Trương T, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND QUẬN S;
- Chi cục THADS Q6;
- Các đương sự.
- Lưu VP, hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THẨM PHÁN

Lại Thị B Minh